

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 18/9/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 69/2025/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 01/12/ 1991

Địa chỉ: Số G, ấp Đ, xã B, huyện H, TP . (nay là số G, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bị đơn: Ông Trương Quốc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp V, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp V, xã N, Thành phố Cần Thơ)

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 15/02/2025, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông

Trương Quốc T có tổ chức tiệc cưới năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 01/06/2019, số giấy chứng nhận kết hôn: 35. Trong thời gian đầu cuộc sống gia đình rất hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2021 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không còn hợp nhau và không có tiếng nói chung từ đó đã sống ly thân từ năm 2024. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Quốc T có 02 người con chung là cháu Trương Nguyễn Tổ M (giới tính Nữ), sinh ngày 14/07/2020 và cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 05/9/2022 hiện tại hai cháu đang sống chung với bà Nguyễn Thị Mỹ L. Nhận thấy trong thời gian chung sống với nhau giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Quốc T phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân. Bà Nguyễn Thị Mỹ L xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Quốc T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung 02 người con chung là cháu Trương Nguyễn Tổ M (giới tính Nữ), sinh ngày 14/07/2020 và cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 05/9/2022 đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Trương Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Trương Quốc T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Trương Quốc T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Trương Quốc T không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/8/2025 ông Trương Quốc T trình bày: Ông Trương Quốc T có tổ chức tiệc cưới năm 2019 và đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ L tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 01/06/2019. Trong thời gian đầu cuộc sống gia đình tôi rất hạnh phúc và có với nhau có 02 người con chung là cháu Trương Nguyễn Tổ M (giới tính Nữ), sinh ngày 14/07/2020 và cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày

05/9/2022 hiện tại cháu đang sống chung với bà Nguyễn Thị Mỹ L. Nay bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn thì ông Trương Quốc T cũng đồng ý.

Về con chung ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 05/9/2022, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trương Nguyễn Tố M (giới tính N1), sinh ngày 14/07/2020 ông Trương Quốc T đồng ý để cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được tiếp tục nuôi dưỡng và ông Trương Quốc T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết toà bộ vụ án, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trương Quốc T. Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi 02 người con chung là cháu Trương Nguyễn Tố M (giới tính Nữ), sinh ngày 14/07/2020 và cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 05/9/2022 đến khi đủ 18 tuổi, ông Trương Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với ông Trương Quốc T. Quan hệ pháp luật nêu trên được điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Trương Quốc T được tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 01/06/2019 theo đúng quy định. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L có kết hôn với bị đơn Trương Quốc T là sự thật, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Vì vậy, giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Quốc T đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó thì bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã làm cho tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Quốc T không còn tiếp tục sống chung với nhau từ năm 2024.

Nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xét thấy, trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện không còn sống chung với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó chứng tỏ rằng tình yêu giữa vợ chồng không còn nữa, mặc dù đang tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Quốc T không có tình nghĩa vợ chồng. Những biểu hiện trên cho thấy, nguyên đơn và bị đơn không thể sống chung để cùng nhau xây dựng được gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L và bị đơn Trương Quốc T thật sự trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích nhận định như trên, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L đối với bị đơn Trương Quốc T là có cơ sở chấp nhận. Do

đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trương Quốc T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Quốc T có 02 người con chung là cháu Trương Nguyễn Tố M (giới tính Nữ), sinh ngày 14/07/2020 và cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 05/9/2022 hiện tại hai cháu đang sống chung với bà Nguyễn Thị Mỹ L. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tại phiên toà sơ thẩm bị đơn Trương Quốc T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 05/9/2022 .

Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm xét xử cháu Trương Nguyễn Tố M (giới tính Nữ), sinh ngày 14/07/2020 và cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 05/9/2022 chưa đủ 7 tuổi, chưa thể hiện được ý chí của cháu muốn được tiếp tục sống chung với ai; Cuộc sống của các cháu hiện tại đang được mẹ là bà Nguyễn Thị Mỹ L chăm sóc tốt, được đi học, thể chất tinh thần của cháu cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác; các cháu còn nhỏ nên trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày rất cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ hơn so với người cha; Bà Nguyễn Thị Mỹ L hiện tại đang chăm sóc các cháu trong thời gian dài và hiện tại vẫn đang chăm sóc tốt cho các cháu, cuộc sống của các cháu vẫn đảm bảo ổn định phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần. Trong khi đó, từ khi sống ly thân với nhau ông Trương Quốc T không thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các cháu nhiều hơn bà Nguyễn Thị Mỹ L. Điều này chứng tỏ rằng mặc dù ông Trương Quốc T yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhưng ông Trương Quốc T không quan tâm đến cuộc sống hằng ngày của các cháu nhiều hơn bà Nguyễn Thị Mỹ L. Nếu giao cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 05/9/2022 cho ông Trương Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ làm ảnh hưởng đến điều kiện sinh hoạt hằng ngày, ảnh hưởng đến tinh thần của cháu do bị thay đổi chỗ ở cũng như điều kiện sinh hoạt, học tập của cháu.

Do đó, để đảm bảo cho cuộc sống của Trương Nguyễn Quốc P được ổn định, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao Trương Nguyễn Quốc P cho bà

Nguyễn Thị Mỹ L được tiếp tục nuôi dưỡng. Giành cho ông Trương Quốc T quyền thăm nom chăm sóc giáo dục đối với con chung.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm c Khoản 1 Điều 92, Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, Khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a Khoản 5, điểm an Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trương Quốc T.

2/ Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Trương Nguyễn Tố M (giới tính Nữ), sinh ngày 14/07/2020 và cháu Trương Nguyễn Quốc P (giới tính N), sinh ngày 6

05/9/2022 đến khi đủ 18 tuổi. Trong thời gian bà Nguyễn Thị Mỹ L nuôi con, không ai có quyền cản trở sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trương Quốc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008499 ngày 03/04/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ), bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- VKSND khu vực 8 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Phòng THA.DS khu vực 8 - Cần Thơ;
- UBND xã Nhu Gia;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn